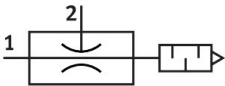
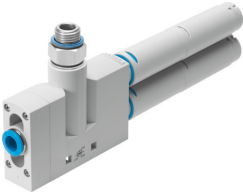


# Bộ phát chân không VN-30-L-T6-PQ4-VA5-R02

Số bộ phận: 526136

FESTO



## Bảng dữ liệu

| Đặc tính                                            | Giá trị                                       |
|-----------------------------------------------------|-----------------------------------------------|
| Chiều rộng định mức vòi phun laval                  | 3 mm                                          |
| Kích thước lưới                                     | 24 mm                                         |
| Thiết kế bộ giảm thanh                              | mở                                            |
| Vị trí lắp đặt                                      | bất kỳ                                        |
| Đặc điểm của bơm phun                               | lưu lượng theo thể tích hút cao<br>Tiêu chuẩn |
| Chức năng tích hợp                                  | Bộ giảm thanh mở                              |
| Cấu trúc xây dựng                                   | Dạng T                                        |
| Áp suất hoạt động cho lưu lượng thể tích hút tối đa | 6 bar                                         |
| Áp suất vận hành                                    | 1 bar...8 bar                                 |
| Áp suất vận hành định mức                           | 6 bar                                         |
| Đồng thể tích hút tối đa so với không khí           | 339 l/ph                                      |
| Thời gian thông gió ở áp suất vận hành định mức     | 0.1 s                                         |
| Môi chất vận hành                                   | Khí nén theo ISO 8573-1:2010 [7:4:4]          |
| Lưu ý về môi chất vận hành/điều khiển               | Không thể hoạt động bằng dầu                  |
| Lớp chống ăn mòn KBK                                | 1 - ứng suất ăn mòn thấp                      |
| Tuân thủ LABS                                       | VDMA24364 Vùng III                            |
| Nhiệt độ trung bình                                 | 0 °C...60 °C                                  |
| Mức áp suất âm thanh ở áp suất vận hành định mức    | 70 dB(A)                                      |
| Nhiệt độ môi trường xung quanh                      | 0 °C...60 °C                                  |
| Mô-men xoắn siết tối đa                             | 0.8 N m                                       |
| trọng lượng sản phẩm                                | 189 g                                         |
| Kiểu gắn                                            | với lỗ xuyên<br>với phụ kiện                  |
| Cổng nối khí nén 1                                  | QS-10                                         |
| Cổng nối khí nén 3                                  | Bộ giảm thanh mở                              |
| Giác hút chân không                                 | G1/4                                          |
| Vật liệu ren cổng nối                               | Hợp kim nhôm rèn                              |
| Ghi chú vật liệu                                    | Tuân thủ RoHS                                 |
| Vật liệu của phốt                                   | NBR                                           |
| Vật liệu vòi thu gom                                | POM                                           |
| Vật liệu vỏ                                         | POM gia cố                                    |

| Đặc tính             | Giá trị                          |
|----------------------|----------------------------------|
| Vật liệu giảm âm     | Nhôm đúc áp lực<br>POM<br>Xốp PU |
| Vật liệu vòi phun    | Hợp kim nhôm rèn                 |
| Kết nối vít vật liệu | Đồng thau<br>mạ niken            |